



BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần



- ◆ Cơ quan dịch vụ biên giới Ca-na-đa (CBSA) ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng dây thép carbon và hợp kim thép nhập khẩu từ một số quốc gia/vùng lãnh thổ, trong đó có Việt Nam



- ◆ Cục Phòng vệ thương mại ban hành Bản câu hỏi rà soát dành cho nhà sản xuất/xuất khẩu nước ngoài trong vụ việc rà soát lần thứ ba việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép hình chữ H xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa



NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- ♦ Cơ quan dịch vụ biên giới Ca-na-đa (CBSA) ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng dây thép carbon và hợp kim thép nhập khẩu từ một số quốc gia/vùng lãnh thổ, trong đó có Việt Nam **3**
- ♦ Kỳ họp lần thứ 10 Tiểu ban Phòng vệ thương mại thực thi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA) và Kỳ họp lần thứ 9 Nhóm Công tác chung về Phòng vệ thương mại Việt Nam - Hàn Quốc **5**
- ♦ Cục Phòng vệ thương mại ban hành Bản câu hỏi rà soát dành cho nhà sản xuất/xuất khẩu nước ngoài trong vụ việc rà soát lần thứ ba việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép hình chữ H xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa **6**

TIN NƯỚC NGOÀI

- ♦ Ấn Độ ngừng áp thuế chống bán phá giá đối với titanium dioxide nhập khẩu từ Trung Quốc **7**
- ♦ Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá đối với gạo nhập khẩu từ Ấn Độ **8**
- ♦ Hàn Quốc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép nhập khẩu từ Trung Quốc
- ♦ Hàn Quốc rà soát cuối kỳ đối với sản phẩm thép hình chữ H nhập khẩu từ Trung Quốc **11**
- ♦ Dư thừa công suất thép Trung Quốc **12**
- ♦ In-đô-nê-xi-a bày tỏ thất vọng khi EU kháng cáo trước phán quyết của WTO **13**
- ♦ Mê-hi-cô ban hành thuế suất mới đối với hàng hóa nhập khẩu **14**
- ♦ In-đô-nê-xi-a dự kiến bổ sung thuế xuất khẩu đối với sản phẩm than **15**

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ♦ Tình hình xuất khẩu mặt hàng kính nổi vào thị trường Ấn Độ **16**

Cơ quan dịch vụ biên giới Ca-na-đa (CBSA) ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng dây thép carbon và hợp kim thép nhập khẩu từ một số quốc gia/vùng lãnh thổ, trong đó có Việt Nam



Theo thông tin từ Thương vụ Việt Nam tại Ca-na-đa, ngày 03 tháng 12 năm 2025, Cơ quan Dịch vụ biên giới Ca-na-đa (CBSA) đã ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc điều tra áp thuế chống bán phá giá (CBPG) đối với mặt hàng dây thép carbon và hợp kim thép nhập khẩu từ Trung Quốc, Đài Loan-Trung Quốc, Ấn Độ, Ý, Ma-lai-xi-a, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam khởi xướng ngày 22 tháng 4 năm 2025. CBSA xác định có tồn tại hành vi bán phá giá đối với sản phẩm này từ các quốc gia/vùng lãnh thổ nêu trên.

Đối với Việt Nam, CBSA công bố biên độ bán phá giá cho 01 doanh nghiệp lớn của Việt Nam ở mức 5,7% (biên độ này đã giảm đáng kể so với biên độ trong kết luận sơ bộ là 13,4%); trong khi các nhà xuất khẩu khác bị xác định biên độ bán phá giá ở mức 158,9% (dựa trên dữ liệu sẵn có bất lợi). Biên độ bán phá giá đối với doanh nghiệp hợp tác của Việt Nam hiện đang thấp nhất so với các doanh nghiệp hợp tác của các quốc gia/vùng lãnh thổ khác (từ 9,4-58,1%). Tuy nhiên, CBSA lưu ý rằng đây chưa phải mức thuế CBPG chính

thức áp dụng cho các lô hàng nhập khẩu trong tương lai, do mức thuế chính thức sẽ phụ thuộc vào kết luận thiệt hại của Tòa án Thương mại Quốc tế Ca-na-đa (CITT).

Bước tiếp theo, CITT sẽ tiếp tục điều tra để xác định liệu thép dây bị bán phá giá có gây ra hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước của Ca-na-đa hay không, và sẽ ban hành kết luận chậm nhất vào ngày 02/01/2026. Trong thời gian chờ quyết định, thuế CBPG tạm thời trước đây vẫn tiếp tục được duy trì đối với hàng nhập khẩu từ các nước bị điều tra, bao gồm Việt Nam. Trường hợp CITT kết luận có thiệt hại, Ca-na-đa sẽ áp thuế CBPG chính thức đối với các lô hàng nhập khẩu sau ngày công bố kết luận; ngược lại, nếu CITT kết luận không có thiệt hại, vụ việc sẽ chấm dứt, không thu thuế CBPG và toàn bộ thuế tạm thời/tiền bảo đảm đã nộp sẽ được hoàn trả.

Cục PVTM khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu liên quan như sau:

- Theo dõi sát quyết định cuối cùng của CITT vào đầu tháng 01/2026;
- Tiếp tục hợp tác đầy đủ theo yêu cầu của cơ quan điều tra Ca-na-đa trong toàn bộ quá trình điều tra vụ việc;
- Phối hợp chặt chẽ với Cục PVTM để được hỗ trợ khi cần thiết.

Nếu có bất kỳ thắc mắc nào liên quan tới vụ việc, liên hệ: Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Hà Nội, Email: kiennh@moit.gov.vn, ngocny@moit.gov.vn (Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Hoàng Kiên. Di động: 094.261.3889).



Kỳ họp lần thứ 10 Tiểu ban Phòng vệ thương mại thực thi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA) và Kỳ họp lần thứ 9 Nhóm Công tác chung về Phòng vệ thương mại Việt Nam - Hàn Quốc

Trong khuôn khổ hoạt động hợp tác trong lĩnh vực phòng vệ thương mại giữa Việt Nam và Hàn Quốc, ngày 09 tháng 12 năm 2025, Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương Việt Nam và Ủy ban Thương mại Hàn Quốc (KTC) đã tổ chức Kỳ họp lần thứ 10 Tiểu ban Phòng vệ thương mại thực thi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA) và Kỳ họp lần thứ 9 Nhóm Công tác chung về Phòng vệ thương mại Việt Nam - Hàn Quốc tại thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tham dự kỳ họp có các Lãnh đạo và cán bộ, công chức của cơ quan điều tra phòng vệ thương mại hai nước cùng đại diện Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng.

Tại cuộc họp, hai bên đánh giá cao những kết quả hợp tác tích cực trong lĩnh vực phòng vệ thương mại nói riêng và quan hệ thương mại song phương Việt Nam – Hàn Quốc nói chung. Các bên ghi nhận việc triển khai hiệu quả các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Tiểu ban Phòng vệ thương mại thực thi Hiệp định VKFTA.

Kỳ họp đã diễn ra hiệu quả với nhiều nội dung quan trọng như: tổng kết tình hình hợp tác giữa cơ quan điều tra phòng vệ thương mại hai nước; thông báo các nội dung quan trọng về chính sách, các văn bản quy phạm pháp mới ban hành cũng như dự thảo chính sách pháp luật dự kiến ban hành trong thời gian tới. Hai bên cũng trao đổi kỹ thuật và chia sẻ các kinh nghiệm thực tiễn xử lý vụ việc phòng vệ thương mại của mỗi bên nhằm nâng cao năng lực cho điều tra viên, bảo đảm việc điều tra và áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại tuân thủ quy định của WTO, hướng tới môi trường cạnh tranh công bằng, bảo vệ lợi ích chính đáng của ngành sản xuất trong nước nhưng không cản trở thương mại lành mạnh.

Kết thúc kỳ họp, đại diện Ủy ban Thương mại Hàn Quốc khẳng định coi trọng quan hệ hợp tác chặt chẽ với Cục Phòng vệ thương mại Việt Nam, đồng thời bày tỏ sự ủng hộ Việt Nam tại các diễn đàn song phương và đa phương trong lĩnh vực phòng vệ thương mại. Phía Hàn Quốc cũng ghi nhận sự hỗ trợ tích cực của Việt Nam trong các vụ việc liên quan đến các doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư tại Việt Nam. Hai bên thống nhất định hướng tiếp tục tăng cường hợp tác trong thời gian tới.

Cục Phòng vệ thương mại ban hành Bản câu hỏi rà soát dành cho nhà sản xuất/xuất khẩu nước ngoài trong vụ việc rà soát lần thứ ba việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép hình chữ H xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3411/QĐ-BCT về việc rà soát lần thứ ba việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hình chữ H có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra) đã gửi bản câu hỏi rà soát cho nhà sản xuất/xuất khẩu nước ngoài có liên quan để trả lời bản câu hỏi điều tra. Thời hạn để trả lời bản câu hỏi điều tra là **đến hết ngày 15 tháng 01 năm 2026 (theo giờ Hà Nội)**.

Để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, Cơ quan điều tra đề nghị nhà sản xuất/xuất khẩu nước ngoài có liên quan tham gia, hợp tác đầy đủ trong suốt quá trình điều tra. Trong trường hợp Cơ quan điều tra không nhận được thông tin trả lời đúng hạn của nhà sản xuất/xuất khẩu nước ngoài hoặc trong trường hợp thông tin cung cấp không chính xác, không đầy đủ theo yêu cầu thì Cơ quan điều tra sẽ sử dụng thông tin sẵn có để đưa ra kết luận theo quy định tại Điều 75 Luật Quản lý ngoại thương.

Các thông tin, số liệu cung cấp trong quá trình trả lời bản câu hỏi của Cơ quan điều tra và quyền tiếp cận thông tin vụ việc của các bên liên quan trong quá trình điều tra sẽ được thực hiện theo đúng quy định pháp luật về bảo mật thông tin tại Điều 75 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 11 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại.

Cách thức trả lời các phần trong bản câu hỏi, hình thức nộp và thời hạn nộp được hướng dẫn chi tiết trong Bản câu hỏi dành cho doanh nghiệp. Do đó, Cơ quan điều tra đề nghị doanh nghiệp đọc kỹ hướng dẫn trước khi trả lời và nộp bản trả lời đúng thời hạn.

Thông tin liên hệ:

Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội, Việt Nam

Cán bộ phụ trách: Vũ Quỳnh Giao – Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp

Điện thoại: +84 24 73037898 (số máy lẻ: 111)

Ấn Độ ngừng áp thuế chống bán phá giá đối với titanium dioxide nhập khẩu từ Trung Quốc



Ngày 05/12/2025, Cơ quan Thuế gián thu và Hải quan Ấn Độ (CBIC) yêu cầu các cơ quan hải quan trên toàn Ấn Độ ngừng thu thuế chống bán phá giá đối với hóa chất titanium dioxide nhập khẩu từ Trung Quốc. Quyết định này được đưa ra sau phán quyết của Tòa án Tối cao Calcutta (Ấn Độ) dừng áp thuế chống bán phá giá hóa chất titanium dioxide nhập khẩu từ Trung Quốc vào ngày ngày 22/09/2025.

Vụ việc bắt đầu từ đầu năm 2025 khi Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ tiến hành điều tra chống bán phá giá đối với titanium dioxide nhập khẩu từ Trung Quốc. Kết quả điều tra ban đầu cho thấy có dấu hiệu bán phá giá, và ngày 10/05/2025 CBIC đã quyết định áp thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng này. Mục tiêu của biện pháp là bảo vệ ngành sản xuất nội địa trước nguy cơ hàng nhập khẩu giá rẻ làm suy giảm thị trường.

Tuy nhiên, ngay sau khi thông báo được ban hành, nhiều doanh nghiệp trong ngành sơn và hóa chất đã phản ứng mạnh mẽ. Hiệp hội Sơn Ấn Độ (India Paint Association) cho rằng thuế chống bán phá giá làm tăng chi phí nguyên liệu, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng cạnh tranh của sản phẩm sơn và các ngành liên quan. Hiệp hội đã khởi kiện lên Tòa án Tối cao Calcutta, yêu cầu xem xét lại tính hợp pháp của việc áp thuế.

Ngày 22/09/2025, Tòa án Tối cao Calcutta đã ra phán quyết hủy bỏ Thông báo số 12/2025-Customs về việc áp thuế chống bán phá giá đối với titanium dioxide nhập khẩu từ Trung Quốc. Tòa án cho rằng quá trình áp dụng thuế không tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là về thủ tục điều tra và căn cứ pháp lý. Đây là một bước ngoặt quan trọng, bởi nó cho thấy hệ thống tư pháp có thể kiểm soát và điều chỉnh các biện pháp phòng vệ thương mại khi có dấu hiệu sai phạm.

Để tuân thủ phán quyết, ngày 05/12/2025 CBIC ban hành thông báo yêu cầu tất cả các cơ quan hải quan ngừng ngay việc thu thuế chống bán phá giá đối với titanium dioxide nhập khẩu từ Trung Quốc.

Các doanh nghiệp trong lĩnh vực sơn, nhựa và giấy – những ngành sử dụng titanium dioxide làm nguyên liệu chính – sẽ được hưởng lợi khi chi phí nhập khẩu giảm. Các nhà nhập khẩu cũng có thêm cơ hội mở rộng nguồn cung, giúp thị trường ổn định hơn. Tuy nhiên, đối với các nhà sản xuất nội địa, việc hủy bỏ thuế chống bán phá giá có thể làm gia tăng áp lực cạnh tranh, buộc họ phải nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm để duy trì vị thế.

Tổng hợp từ Legality Simplified (legalitysimplified.com)

Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá đối với gạo nhập khẩu từ Ấn Độ

Ngày 10/12/2025, Hoa Kỳ vừa quyết định áp thuế chống bán phá giá đối với gạo được nhập khẩu từ Ấn Độ. Động thái được nhiều chuyên gia đánh giá là đi ngược lại tinh thần hợp tác thương mại song phương. Theo đó, Ấn Độ hiện là một trong những nhà xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, và thị trường Hoa Kỳ tuy không phải điểm đến chính nhưng vẫn có ý nghĩa chiến lược. Việc áp thuế này có thể gây ảnh hưởng đến nông dân Ấn Độ, đồng thời tạo ra căng thẳng trong quan hệ thương mại hai nước.

Trong bối cảnh Tổng thống Donald Trump đang thúc đẩy một thỏa thuận thương mại song phương với Ấn Độ, quyết định áp thuế lại được xem là một “tín hiệu sai lầm”. Điều này có thể làm suy giảm niềm tin của Ấn Độ vào cam kết của Hoa Kỳ trong việc xây dựng một quan hệ thương mại cân bằng và cùng có lợi. Ấn Độ đã nhiều lần thể hiện thiện chí mở cửa thị trường, từ việc giảm thuế nhập khẩu đến việc nói lỏng các quy định về đầu tư nước ngoài.

Một điểm đáng chú ý là gạo Ấn Độ không phải mặt hàng gây ra sự mất cân bằng thương mại lớn với Hoa Kỳ. Do đó, việc áp thuế chống bán phá giá có thể được coi như một động thái mang tính chính trị nhiều hơn là kinh tế. Các chuyên gia cảnh báo rằng nếu Hoa Kỳ tiếp tục sử dụng biện pháp phòng vệ thương mại một cách thiếu cân nhắc, điều này có thể làm suy yếu vị thế của Hoa Kỳ trong các cuộc đàm phán thương mại quốc tế.

Về tác động đối với người tiêu dùng Hoa Kỳ, gạo nhập khẩu từ Ấn Độ thường có giá cạnh tranh và chất lượng cao, đặc biệt là các loại gạo basmati vốn được ưa chuộng. Việc áp thuế sẽ khiến giá gạo tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến người tiêu dùng Hoa Kỳ, đồng thời làm giảm sự đa dạng trong lựa chọn thực phẩm.

Thuế chống bán phá giá đối với gạo Ấn Độ không chỉ gây thiệt hại về kinh tế mà còn gửi đi một thông điệp sai lầm về chính sách thương mại của Hoa Kỳ. Trong bối cảnh hai nước đang tìm cách củng cố quan hệ đối tác chiến lược, động thái này có thể trở thành một rào cản không cần thiết, làm phức tạp thêm tiến trình đàm phán và hợp tác song phương.

Tổng hợp Live Mint (livemint.com)

Hàn Quốc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép nhập khẩu từ Trung Quốc

Hàn Quốc vừa khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với thép mạ kẽm và thép cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc, sau khi các doanh nghiệp nội địa cáo buộc hàng nhập khẩu giá rẻ gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành thép trong nước. Động thái này phản ánh sự cạnh tranh gay gắt trong khu vực, nơi Trung Quốc đang xuất khẩu khối lượng lớn thép sang nhiều thị trường châu Á.

Cuộc điều tra được tiến hành bởi Ủy ban Thương mại thuộc Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc (KTC), dựa trên đơn kiến nghị của ba công ty lớn gồm Dongkuk CM, KG Steel và Seah CM. Các doanh nghiệp này cho rằng thép mạ kẽm nóng và thép phủ màu có độ dày dưới 4,75 mm từ Trung Quốc đang được bán dưới giá thành sản xuất, khiến sản phẩm nội địa mất khả năng cạnh tranh.

Phạm vi điều tra tập trung vào các sản phẩm thép mạ kẽm GI, GL và thép phủ màu, trong khi một số loại thép khác như thép mạ điện (EGI), thép mạ nhôm (GA), thép cán nóng mạ kẽm và thép mạ kẽm dùng cho ô tô được loại trừ. Các sản phẩm thép mạ kẽm ở dạng

cuộn, tấm hoặc bản, bao gồm cả thép dạng sóng và các sản phẩm phủ sơn, véc-ni hoặc nhựa, với độ dày dưới 4,75 mm. Các sản phẩm mạ kẽm điện phân và sản phẩm galvanized thông qua quá trình ủ nhiệt được loại trừ khỏi phạm vi điều tra. Các sản phẩm này được phân loại theo các mã HS 7210.41.0000, 7210.49.9010, 7210.49.9090, 7210.61.0000, 7210.70.2000, 7212.30.9010, 7212.30.9090, 7212.40.2000, 7225.92.9091, 7225.92.9099 và 7226.99.3000.

Thời kỳ điều tra thiệt hại được xác định từ ngày 1/1/2021 đến 30/6/2025. Bảy nhà cung cấp Trung Quốc được liệt kê riêng gồm Angang, Baogang, Baowu, Bengang, Handan Steel, Maanshan Steel và Wuhan Steel. Các công ty kiến nghị cho rằng tỷ lệ bán phá giá của các nhà sản xuất này lên tới 33,67%.

Ngoài Hàn Quốc, hiện tại Nhật Bản và Việt Nam cũng đang tiến hành các cuộc điều tra tương tự đối với thép mạ kẽm từ Trung Quốc. Các mã HS liên quan trong các cuộc điều tra này phần lớn trùng với danh mục mà Hàn Quốc đang xem xét, nhưng không hoàn toàn giống nhau.

Nếu biện pháp thuế chống bán phá giá được áp dụng, ngành thép Hàn Quốc sẽ có thêm cơ hội phục hồi và giảm áp lực từ nguồn cung giá rẻ, trong khi các tập đoàn thép Trung Quốc có thể mất thị phần tại thị trường này và buộc phải tìm hướng xuất khẩu khác.

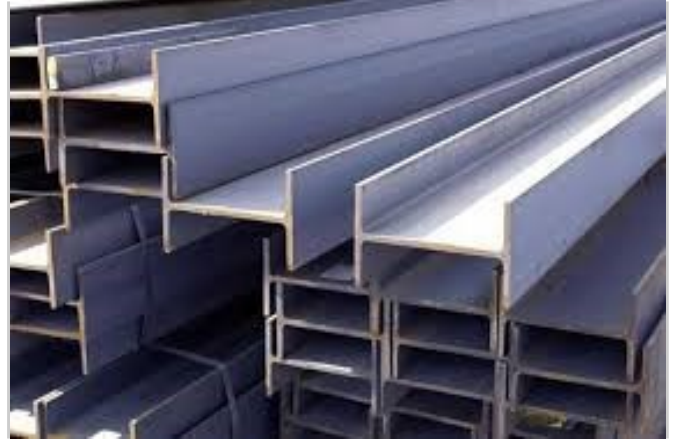
Cuộc điều tra không chỉ tác động đến quan hệ thương mại song phương giữa Hàn Quốc và Trung Quốc mà còn có thể tạo tiền lệ cho các quốc gia khác trong khu vực Đông Á. Trong bối cảnh nguồn cung thép giá rẻ từ Trung Quốc đang gây sức ép lên nhiều thị trường, động thái của Hàn Quốc được xem là bước đi nhằm bảo vệ ngành công nghiệp nội địa và duy trì sự cân bằng trong thương mại khu vực.

Tổng hợp từ SEAIISI (seaisi.org)



Hàn Quốc rà soát cuối kỳ đối với sản phẩm thép hình chữ H nhập khẩu từ Trung Quốc

Hàn Quốc đã chính thức tiến hành cuộc rà soát cuối kỳ lần thứ hai đối với biện pháp chống bán phá giá áp dụng cho thép hình chữ H (H-sections) có xuất xứ từ Trung Quốc. Cuộc điều tra được thực hiện bởi Ủy ban Thương mại Hàn Quốc (KTC), dựa trên đơn kiến nghị của các nhà sản xuất nội địa lớn là Hyundai Steel và Dongkuk Steel.



Biện pháp chống bán phá giá đối với thép hình chữ H của Trung Quốc đã được Hàn Quốc áp dụng từ năm 2015, sau khi xác định rằng sản phẩm này được bán vào thị trường Hàn Quốc với giá thấp bất thường, gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước. Sau lần rà soát đầu tiên, mức thuế chống bán phá giá tiếp tục được duy trì. Lần rà soát thứ hai này sẽ xem xét liệu các điều kiện bán phá giá và thiệt hại có còn tồn tại, để quyết định có gia hạn biện pháp thêm 5 năm nữa hay không.

Theo quy định, cuộc rà soát cuối kỳ được tiến hành khi biện pháp chống bán phá giá đã áp dụng được 5 năm. Nếu kết quả điều tra cho thấy việc chấm dứt biện pháp có thể dẫn đến tái diễn hành vi bán phá giá và gây thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa, thì thuế sẽ được gia hạn. Ngược lại, nếu không còn bằng chứng rõ ràng, biện pháp sẽ được dỡ bỏ.

Động thái này phản ánh sự thận trọng của Hàn Quốc trong việc bảo vệ ngành thép nội địa trước sức ép cạnh tranh từ Trung Quốc. Thép hình chữ H là sản phẩm quan trọng trong xây dựng và cơ sở hạ tầng, nên việc duy trì sự ổn định của ngành sản xuất trong nước có ý nghĩa lớn đối với nền kinh tế.

Cuộc rà soát lần này cũng diễn ra trong bối cảnh nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm Hoa Kỳ và EU, đang tăng cường các biện pháp phòng vệ thương mại đối với thép Trung Quốc. Điều này cho thấy xu hướng chung là siết chặt kiểm soát nhập khẩu thép giá rẻ từ Trung Quốc, nhằm bảo vệ ngành công nghiệp nội địa và duy trì sự cân bằng thương mại.

Tổng hợp từ YIEH (yieh.com)

Dư thừa công suất thép Trung Quốc

Trung Quốc hiện đang đối mặt với một trong những thách thức lớn nhất của ngành thép toàn cầu: dư thừa công suất sản xuất. Theo nhận định của ông Edwin Basson, Giám đốc điều hành Hiệp hội Thép Thế giới (WorldSteel), vấn đề này gắn liền với cấu trúc kinh tế của Trung Quốc và không thể có giải pháp nhanh chóng trong ngắn hạn.

Trong nhiều năm qua, Trung Quốc đã mở rộng sản xuất thép với quy mô khổng lồ để đáp ứng nhu cầu nội địa và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, khi nhu cầu trong nước bắt đầu suy giảm, lượng thép dư thừa buộc phải tìm đầu ra ở thị trường quốc tế. Điều này dẫn đến việc xuất khẩu thép Trung Quốc tăng mạnh, với hơn 100 triệu tấn chỉ trong 11 tháng đầu năm 2025 – mức cao nhất trong nhiều năm.

Song song với đó, sản lượng thép của Trung Quốc cũng có dấu hiệu chững lại. Tháng 10/2025, sản lượng chỉ đạt 72 triệu tấn, mức thấp nhất trong bốn năm và là tháng thứ năm liên tiếp giảm. WorldSteel dự báo nhu cầu thép tại Trung Quốc sẽ giảm 2% trong năm 2025 và tiếp tục giảm thêm 1% trong năm 2026.

Sự dư thừa công suất này không chỉ là vấn đề nội địa mà còn tạo ra tác động toàn cầu. Thép giá rẻ từ Trung Quốc đã khiến nhiều quốc gia phải áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Hoa Kỳ là một trong những nước đầu tiên áp thuế nhập khẩu thép dưới thời chính quyền Tổng thống Donald Trump, coi đây là biện pháp chống lại tình trạng bán phá giá và bảo vệ việc làm trong ngành công nghiệp thép. Liên minh châu Âu (EU) cũng đã nhiều lần mở điều tra chống bán phá giá đối với thép cán nguội, thép mạ kẽm và thép hình từ Trung Quốc.

Không chỉ Hoa Kỳ và EU, nhiều quốc gia châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản và Việt Nam cũng đang tăng cường các biện pháp phòng vệ thương mại. Hàn Quốc gần đây đã khởi động cuộc điều tra chống bán phá giá đối với thép mạ kẽm cán nguội từ Trung Quốc, trong khi Nhật Bản và Việt Nam cũng tiến hành các cuộc điều tra tương tự. Những động thái này cho thấy xu hướng chung toàn cầu: siết chặt kiểm soát nhập khẩu thép giá rẻ từ Trung Quốc để duy trì sự ổn định của ngành thép nội địa.

Vấn đề dư thừa công suất thép của Trung Quốc là một thách thức dài hạn, không thể giải quyết trong một sớm một chiều. Khi nhu cầu nội địa tiếp tục giảm, lượng thép xuất

khẩu sẽ còn tăng, kéo theo làn sóng phòng vệ thương mại ngày càng mạnh mẽ từ nhiều quốc gia. Đây sẽ là yếu tố định hình lại thị trường thép toàn cầu trong những năm tới, với sự cạnh tranh gay gắt và xu hướng bảo hộ thương mại ngày càng rõ rệt.

Tổng hợp từ GMK Center (gmk.center)

In-đô-nê-xi-a bày tỏ thất vọng khi EU kháng cáo trước phán quyết của WTO

In-đô-nê-xi-a vừa lên tiếng chỉ trích quyết định của Liên minh châu Âu (EU) khi kháng cáo phán quyết của WTO trong vụ việc tranh chấp liên quan đến sản phẩm thép không gỉ cán nguội. Trước đó, một ban hội thẩm của WTO đã ra phán quyết có lợi cho In-đô-nê-xi-a, cho rằng các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp mà EU áp dụng đối với thép không gỉ nhập khẩu từ In-đô-nê-xi-a là không phù hợp với quy định thương mại quốc tế.

Tranh chấp này bắt nguồn từ năm 2023, khi In-đô-nê-xi-a khởi kiện EU vì áp thuế chống bán phá giá lên tới 20,2% và thuế chống trợ cấp 21,4% đối với thép không gỉ cán nguội xuất khẩu từ In-đô-nê-xi-a. Các biện pháp này được EU áp dụng từ năm 2022, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng cạnh tranh của ngành thép không gỉ In-đô-nê-xi-a tại thị trường châu Âu.

Phán quyết của WTO mở ra cơ hội khôi phục xuất khẩu thép không gỉ của In-đô-nê-xi-a sang EU. Tuy nhiên, việc EU kháng cáo khiến tiến trình này bị đình trệ, bởi cơ quan phúc thẩm của WTO hiện đang tê liệt do thiếu thẩm phán. Điều này đồng nghĩa với việc phán quyết của ban hội thẩm không thể được thực thi ngay, và vụ việc có nguy cơ bị treo vô thời hạn.

In-đô-nê-xi-a bày tỏ sự thất vọng sâu sắc, cho rằng động thái của EU đi ngược lại tinh thần thương mại công bằng và làm suy yếu hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO. Chính phủ In-đô-nê-xi-a khẳng định sẽ tiếp tục theo đuổi vụ việc, đồng thời kêu gọi EU tôn trọng phán quyết và dỡ bỏ các biện pháp thuế bất hợp lý.

Động thái này cũng phản ánh xu hướng gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại trong ngành thép toàn cầu. Không chỉ EU, nhiều quốc gia khác như Hoa Kỳ, Hàn Quốc và Nhật Bản cũng đang áp dụng thuế chống bán phá giá hoặc chống trợ cấp đối với thép nhập

khâu từ các nước châu Á, đặc biệt là Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a. Điều này cho thấy ngành thép đang trở thành tâm điểm của các tranh chấp thương mại quốc tế, khi các nước tìm cách bảo vệ ngành sản xuất nội địa trước sức ép cạnh tranh từ nguồn cung giá rẻ.

Tổng hợp từ Jakarta Globe (jakartaglobe.id)

Mê-hi-cô ban hành thuế suất mới đối với hàng hóa nhập khẩu

Mê-hi-cô đang bước vào một giai đoạn mới trong chính sách thương mại khi chính phủ và quốc hội nước này tiến hành cải cách thuế nhập khẩu nhằm bảo vệ ngành công nghiệp nội địa. Theo dự luật vừa được thông qua, Mê-hi-cô sẽ áp dụng mức thuế mới từ 10% đến 50% đối với hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia không có hiệp định thương mại tự do (FTA) với nước này. Đây là một trong những thay đổi lớn nhất trong chính sách thương mại của Mê-hi-cô kể từ khi tham gia Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ (NAFTA).

Theo đó, hơn 1.400 dòng sản phẩm sẽ chịu mức thuế mới, bao gồm thép, ô tô, dệt may, nhựa, điện tử, đồ nội thất và đồ chơi. Đây là những ngành hàng mà Mê-hi-cô cho rằng đang chịu áp lực cạnh tranh gay gắt từ hàng nhập khẩu giá rẻ, đặc biệt từ các quốc gia châu Á.

Động thái này được xem là một phần của cải cách thuế tối huệ quốc (MFN) quy định trong WTO và Luật Thuế nhập khẩu và xuất khẩu của Mê-hi-cô (LIGIE). Chính phủ Mê-hi-cô nhấn mạnh rằng mục tiêu chính là giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu từ châu Á, đặc biệt là Trung Quốc – quốc gia hiện đang chiếm tỷ trọng lớn trong cán cân thương mại và gây ra thâm hụt đáng kể cho Mê-hi-cô. Ngoài Trung Quốc, các quốc gia như Ấn Độ, Thái Lan và Hàn Quốc cũng sẽ chịu tác động trực tiếp từ chính sách mới.

Theo các nhà phân tích, việc áp thuế mới sẽ mang lại lợi ích cho ngành sản xuất nội địa, nhất là trong lĩnh vực thép và công nghiệp chế tạo. Mê-hi-cô vốn có thế mạnh trong sản xuất thép và ô tô, nhưng trong những năm gần đây, hàng nhập khẩu giá rẻ đã làm suy yếu khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước. Với mức thuế từ 10% đến 50%, chính phủ kỳ vọng sẽ tạo ra một lá chắn thương mại giúp các ngành công nghiệp chiến lược có thêm thời gian để phục hồi và phát triển.

Tuy nhiên, chính sách này cũng tiềm ẩn rủi ro. Việc tăng thuế nhập khẩu có thể khiến giá hàng hóa tiêu dùng tại Mê-hi-cô tăng lên, gây áp lực cho người dân và doanh nghiệp.

Đồng thời, động thái này có thể dẫn đến căng thẳng thương mại với các quốc gia ngoài FTA, vốn là những đối tác quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Các chuyên gia cảnh báo rằng Mê-hi-cô cần cân nhắc kỹ lưỡng để tránh làm suy giảm sức hấp dẫn của thị trường đối với các nhà đầu tư quốc tế.

Tổng hợp từ YIEH (yieh.com)

In-đô-nê-xi-a dự kiến bổ sung thuế xuất khẩu đối với sản phẩm than

In-đô-nê-xi-a – quốc gia xuất khẩu than dùng cho nhiệt điện lớn nhất thế giới – đang chuẩn bị áp dụng thuế xuất khẩu than với mức từ 1% đến 5% trong năm 2026. Bộ trưởng Bộ Tài chính - Purbaya Yudhi Sadewa, cho biết chính phủ kỳ vọng biện pháp này sẽ giúp tăng nguồn thu ngân sách nhà nước, đồng thời điều chỉnh lại thị trường xuất khẩu than vốn đang biến động mạnh.



Theo số liệu từ Bộ Năng lượng và Tài nguyên Khoáng sản In-đô-nê-xi-a, năm 2024 nước này đã xuất khẩu tới 555 triệu tấn than dùng cho nhiệt điện, khẳng định vị thế dẫn đầu toàn cầu. Tuy nhiên, từ tháng 1 đến tháng 10/2025, xuất khẩu than giảm 4% so với cùng kỳ, chỉ đạt 320,47 triệu tấn, chủ yếu do nhu cầu từ Trung Quốc – khách hàng lớn nhất – chậm lại.

Bộ trưởng Purbaya cho biết mức thuế có thể khác nhau tùy theo chủng loại than, nhưng chưa công bố chi tiết. Chính phủ ước tính thuế xuất khẩu than có thể mang lại khoảng 20 nghìn tỷ rupiah (tương đương 1,2 tỷ USD) cho ngân sách trong năm 2026.

Hiệp hội các nhà khai thác than In-đô-nê-xi-a (APBI) bày tỏ hy vọng rằng chính phủ sẽ áp dụng ngưỡng giá để tính thuế, nhằm tránh gây gánh nặng quá lớn cho doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường đang suy yếu. Theo APBI, việc kết hợp giữa mục tiêu tăng thu và bảo vệ ngành khai thác là cần thiết để duy trì sự ổn định lâu dài.

Tổng hợp từ YIEH (yieh.com)

Tình hình xuất khẩu mặt hàng kính nổi vào thị trường Ấn Độ

1. Mô tả mặt hàng kính nổi

Kính nổi (float glass products) là loại kính phẳng được sản xuất bằng công nghệ hiện đại nhất trong ngành vật liệu xây dựng, tạo ra sản phẩm có bề mặt phẳng tuyệt đối, độ trong suốt cao và chất lượng quang học ổn định. Trong quy trình sản xuất, hỗn hợp nguyên liệu chủ yếu gồm cát silica tinh khiết, soda ash, đá vôi, dolomite và một số phụ gia được nung chảy trong lò ở nhiệt độ khoảng 1.500°C, sau đó được cho chảy nổi lên bề mặt bể thiếc nóng chảy. Nhờ sự chênh lệch tỷ trọng giữa thủy tinh lỏng và thiếc, lớp kính hình thành trôi nổi tự nhiên, tạo ra hai bề mặt sáng bóng, phẳng mịn và không cần đánh bóng cơ học. Dải kính tiếp tục đi vào lò ủ để được làm nguội dần, giúp giảm ứng suất nội và ổn định cấu trúc vật liệu, nhờ đó sản phẩm có độ bền cơ học và độ bền nhiệt tốt hơn. Kính nổi có thể được sản xuất với nhiều độ dày khác nhau, phổ biến từ 2–19 mm, với các loại màu cơ bản như trong suốt, xanh lá, xanh dương, xám, đồng hoặc các phiên bản hấp thụ nhiệt và hạn chế bức xạ mặt trời. Sản phẩm này được tiêu chuẩn hóa theo nhiều chỉ tiêu kỹ thuật như độ truyền sáng, độ truyền năng lượng mặt trời, mức khúc xạ, độ phẳng bề mặt, độ sai

lệch độ dày, độ bền va đập và độ bền hóa học.

Kính nổi không chỉ được sử dụng trực tiếp như một vật liệu che chắn và lấy sáng mà còn đóng vai trò nguồn nguyên liệu quan trọng cho các quá trình gia công sâu. Nó có thể được tôi nhiệt (tempered) để tăng độ cứng gấp 4–5 lần, được ghép nhiều lớp để tạo kính an toàn (laminated), được tráng phủ kiểm soát năng lượng nhằm tạo kính tiết kiệm năng lượng (low-E), hoặc được tráng bạc để tạo gương. Nhờ khả năng cắt, khoan, mài, ghép linh hoạt, kính nổi được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như xây dựng dân dụng, mặt dựng các công trình cao tầng, cửa sổ, cửa đi, lan can, vách ngăn, nội thất, tủ kính, phòng tắm kính, ô tô, đồ gia dụng, thiết bị điện tử và thậm chí trong công nghiệp năng lượng mặt trời. Đây là mặt hàng mang tính tiêu chuẩn hóa cao, đòi hỏi kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt trong từng công đoạn để đáp ứng yêu cầu của các thị trường khó tính, đồng thời phải đảm bảo sự ổn định về màu sắc, độ phẳng, độ tinh khiết và độ bền trong suốt vòng đời sử dụng. Kính nổi vì vậy được xem là vật liệu chiến lược trong ngành xây dựng và công nghiệp

hiện đại, có nhu cầu tiêu thụ lớn và tăng trưởng ổn định trên phạm vi toàn cầu.

Quy trình sản xuất kính nổi

Quy trình sản xuất kính nổi là một dây chuyền công nghệ hiện đại, liên tục và có mức độ tự động hóa rất cao, nhằm tạo ra những tấm kính phẳng tuyệt đối, độ dày đồng nhất và chất lượng quang học tiêu chuẩn quốc tế. Trước tiên, các nguyên liệu chính gồm cát silica có độ tinh khiết cao, soda ash, dolomite, đá vôi, muối sunfat cùng các chất điều chỉnh màu và phụ gia kỹ thuật được định lượng chính xác bằng hệ thống cân tự động rồi nạp vào máy trộn để đảm bảo sự đồng nhất của phối liệu. Hỗn hợp này sau đó được đưa vào lò nấu dạng bể với chiều dài có thể lên đến vài chục mét và được nung ở nhiệt độ khoảng 1.450–1.550° C. Trong môi trường nhiệt độ cao này, các nguyên liệu rắn chuyển hóa thành thủy tinh lỏng, đồng thời trải qua quá trình khử bọt và tinh lọc để loại bỏ tạp khí, nâng cao độ tinh khiết và độ trong của sản phẩm. Thủy tinh lỏng nóng chảy được chảy xuống bể thiếc nóng (tin bath), nơi lớp thiếc lỏng được giữ ở nhiệt độ khoảng 600°C và được bảo vệ bằng khí nitrogen và hydrogen để tránh oxy hóa. Nhờ tỷ trọng nhẹ hơn thiếc, dòng thủy tinh lỏng nổi lên và trải đều trên bề mặt kim loại, hình thành một dải kính phẳng, có độ nhẵn bóng tự nhiên và độ dày được điều

chỉnh bởi tốc độ kéo và hệ thống con lăn biên kiểm soát chiều rộng.

Trong bể thiếc, các vùng nhiệt độ khác nhau được thiết lập để kiểm soát quá trình lan rộng, ổn định bề mặt và quá trình kết tinh nhẹ của thủy tinh. Khi ra khỏi bể thiếc, tấm kính bán thành phẩm được đưa vào lò ủ (annealing Lehr)—một buồng dài với chế độ làm nguội được lập trình theo từng giai đoạn nhằm giảm ứng suất nội và cân bằng cấu trúc vật liệu. Giai đoạn ủ này đóng vai trò quan trọng giúp kính không bị nứt vỡ trong quá trình sử dụng và thuận tiện cho các công đoạn gia công sâu sau này. Sau khi hoàn tất quá trình làm nguội, dải kính đi qua hệ thống kiểm tra chất lượng tự động bằng camera, cảm biến laser và thiết bị quang học có độ chính xác cao để phát hiện lỗi như sóng bề mặt, bọt khí, vết xước, biến dạng quang học hoặc sai lệch độ dày. Cuối dây chuyền, kính được cắt bằng dao kim cương hoặc thiết bị cắt tự động thành các kích thước tiêu chuẩn hoặc theo yêu cầu khách hàng, sau đó được phân loại, xếp thành bó, đóng gói bằng vật liệu chống sốc và lưu kho hoặc xuất xưởng.

Toàn bộ quy trình sản xuất kính nổi đòi hỏi sự kiểm soát chặt chẽ về nhiệt độ, độ sạch môi trường, áp suất khí bảo vệ và các thông số vận hành để đảm bảo kính đạt các tiêu chuẩn quốc tế về độ truyền sáng, độ phẳng, độ tinh khiết hóa học, độ bền cơ học

và độ ổn định nhiệt. Công nghệ kính nổi không chỉ tạo ra sản phẩm kính phẳng chất lượng cao mà còn cung cấp nguồn nguyên liệu nền tảng cho các dòng sản phẩm giá trị gia tăng như kính tôi nhiệt, kính dán an toàn, kính phủ phản quang, kính low-E tiết kiệm năng lượng, kính cách âm – cách nhiệt và gương soi, góp phần quan trọng vào lĩnh vực xây dựng hiện đại, nội thất, công nghiệp ô tô, năng lượng mặt trời và nhiều ngành công nghiệp khác.

Thị trường kính nổi của Ấn Độ và xu hướng



Thị trường kính nổi của Ấn Độ đang trong giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ và có nhiều chuyển biến quan trọng, được thúc đẩy bởi nhu cầu nội địa tăng cao trong các ngành xây dựng, công nghiệp ô tô và năng lượng tái tạo. Theo báo cáo gần đây, quy mô thị trường kính phẳng trong đó kính nổi chiếm phần lớn của Ấn Độ đã đạt khoảng 3,7 tỷ USD vào năm 2024, và được dự báo

tiếp tục mở rộng trong những năm tới khi nhu cầu về vật liệu xây dựng và giải pháp kính kỹ thuật cao tăng lên. Bên cạnh đó, một số nguồn thống kê khác cho thấy thị trường riêng cho kính nổi cũng có xu hướng tăng trưởng ổn định với tốc độ tăng trưởng hàng năm (CAGR) khoảng 5–8% trong giai đoạn tới nhờ đô thị hóa nhanh, đầu tư lớn vào hạ tầng và nhu cầu kính dùng trong các tòa nhà hiện đại.

Nguyên nhân chính thúc đẩy thị trường là sự phát triển mạnh mẽ của ngành xây dựng dân dụng và thương mại, đặc biệt là các dự án cao ốc, trung tâm thương mại, khu đô thị mới và các công trình hạ tầng lớn của chính phủ, điều này khiến kính nổi trở thành một nguyên vật liệu không thể thiếu do tính thẩm mỹ, khả năng lấy sáng và hiệu quả năng lượng của nó. Thêm vào đó, ngành ô tô Ấn Độ – với sản lượng hàng triệu xe mỗi năm, cũng là một thị trường tiêu thụ kính nổi quan trọng cho kính chắn gió, cửa sổ và các ứng dụng an toàn, với tỷ lệ tăng trưởng theo từng phân khúc nhanh hơn mức trung bình cả ngành. Hơn nữa, với cam kết mở rộng công suất năng lượng mặt trời và mục tiêu phát triển năng lượng tái tạo, kính dành cho pin mặt trời (solar glass) đang nổi lên như một phân khúc tăng trưởng nhanh, kéo theo nhu cầu mới trong thị trường kính nổi.

Bên cạnh cơ hội tăng trưởng, thị trường cũng đối mặt với áp lực cạnh tranh từ hàng

nhập khẩu giá rẻ. Ví dụ, Ấn Độ đã điều tra và đề xuất kéo dài thuế chống bán phá giá đối với kính nổi nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a nhằm bảo vệ ngành sản xuất nội địa trước việc các loại kính giá thấp làm giảm lợi nhuận cho nhà sản xuất trong nước. Chính sách bảo hộ này phản ánh nỗ lực của nhà nước trong việc hỗ trợ các hãng kính nổi nội địa như AIS, Saint-Gobain India và Gold Plus mở rộng sản xuất, đồng thời giữ thị phần trước cạnh tranh nước ngoài.

Một xu hướng rõ rệt khác là sự dịch chuyển từ kính nổi cơ bản sang các sản phẩm giá trị gia tăng như kính phản quang, kính phủ tiết kiệm năng lượng, kính an toàn và kính kỹ thuật cao khác, đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn xây dựng xanh và yêu cầu về hiệu quả năng lượng. Điều này phù hợp với việc khách hàng tại Ấn Độ ngày càng đặt nặng yếu tố bền vững, thẩm mỹ cũng như hiệu suất sử dụng trong các công trình kiến trúc hiện đại. Tóm lại, thị trường kính nổi Ấn Độ đang phát triển theo hướng mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng cường nội lực sản xuất, trong khi vẫn phải điều chỉnh để đối phó với thách thức từ cạnh tranh nhập khẩu và chi phí sản xuất.

2. Tình hình nhập khẩu mặt hàng kính nổi từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Ấn Độ

Năm 2022, tổng giá trị nhập khẩu kính nổi từ tất cả các thị trường trên thế giới vào

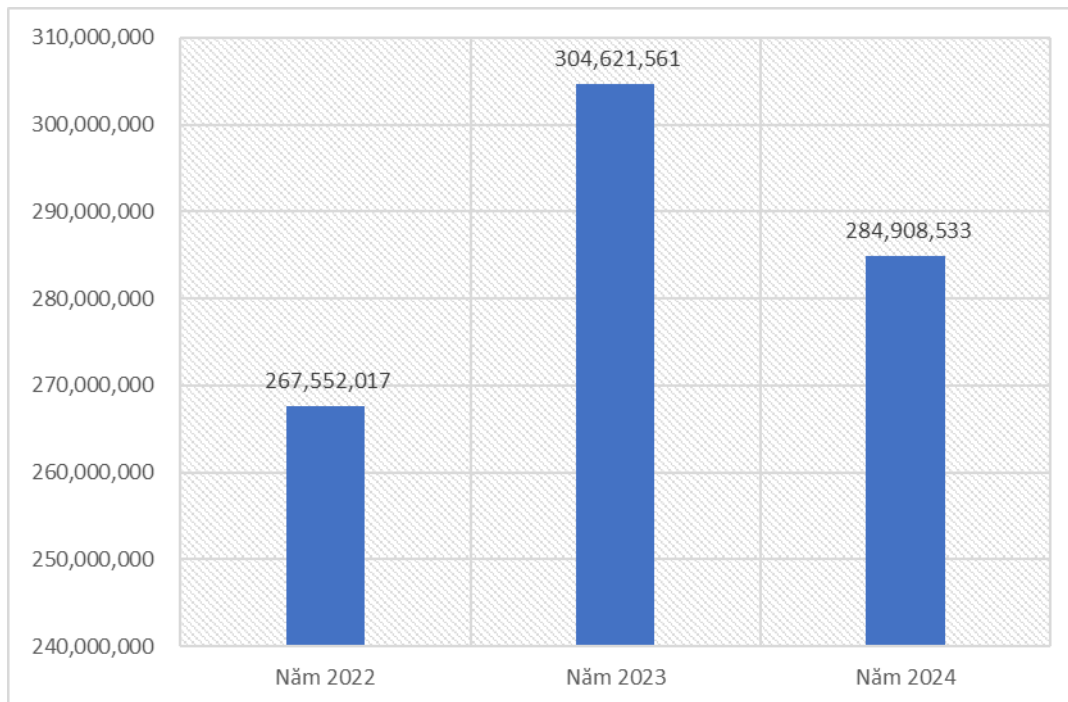
Ấn Độ đạt 267,6 triệu USD, trong đó Ma-lai-xi-a là nhà cung cấp lớn nhất, tiếp theo là các thị trường như Xinh-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan và Trung Quốc. Trong năm 2023, trị giá nhập khẩu mặt hàng này có sự gia tăng so với năm 2022 đạt 304,6 triệu USD. Sau đó, trong năm 2024, trị giá nhập khẩu vào Ấn Độ có sự sụt giảm đạt 284,9 triệu USD.



Trong giai đoạn 2022–2024, thị trường nhập khẩu kính nổi vào Ấn Độ vừa mở rộng về khối lượng và giá trị do nhu cầu tiêu dùng tăng liên tục, vừa chịu ảnh hưởng ngày càng rõ rệt của các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm hạn chế cạnh tranh không lành mạnh từ các nguồn xuất khẩu lớn trên thế giới, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á và Trung Quốc, khiến cơ cấu nguồn nhập khẩu và hoạt động thương mại mặt hàng kính nổi trong thời gian này có nhiều biến động đáng kể.

Tổng giá trị nhập khẩu kính nổi sang thị trường Ấn Độ từ 2022 đến 2024

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Năm 2023, Ma-lai-xi-a dẫn đầu danh sách các nguồn cung ứng có trị giá xuất khẩu kính nổi lớn nhất sang thị trường Ấn Độ, trị giá xuất khẩu của Ma-lai-xi-a đạt 121,5 triệu USD, chiếm 39,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. In-đô-nê-xi-a đứng thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 41,1 triệu USD, chiếm 13,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Việt Nam đứng thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 31,7 triệu USD, chiếm 10,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Xinh-ga-po, Trung Quốc và Thái Lan lần lượt đứng thứ tư, thứ năm và thứ sáu với trị giá xuất khẩu đạt 26,4 triệu USD, 17,3 triệu USD và 16,3 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu kính nổi của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường Ấn Độ đạt 294,6 triệu USD, chiếm 96,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Tổng trị giá xuất khẩu kính nổi của các nguồn cung ứng khác đạt gần 10 triệu USD, chiếm 3,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ.

Năm 2024, Ma-lai-xi-a tiếp tục là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu kính nổi lớn nhất sang thị trường Ấn Độ, đạt 84,1 triệu USD, chiếm 29,5% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Việt Nam xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt gần 73 triệu USD, chiếm 25,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. In-đô-nê-xi-

a xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 46 triệu USD, chiếm 16,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Xinh-ga-po, Thái Lan và Trung Quốc lần lượt xếp vị trí thứ tư, thứ năm và thứ sáu với trị giá xuất khẩu đạt 34,5 triệu USD, 21,3 triệu USD và 9,1 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu kính nổi của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường Ấn Độ đạt 278,7 triệu USD, chiếm 97,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Tổng trị giá xuất khẩu kính nổi của các nguồn cung ứng khác đạt 6,2 triệu USD, chiếm 2,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Ấn Độ năm 2023 và 2024

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Ấn Độ	Trị giá NK năm 2023	Trị giá NK năm 2024	2024 so với 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Ma-lai-xi-a	121.507.127	84.068.569	-30,8%	39,9%	29,5%
Việt Nam	31.707.227	72.957.051	130,1%	10,4%	25,6%
In-đô-nê-xi-a	41.121.919	46.026.057	11,9%	13,5%	16,2%
Xinh-ga-po	26.413.701	34.507.833	30,6%	8,7%	12,1%
Thái Lan	16.343.210	21.277.047	30,2%	5,4%	7,5%
Trung Quốc	17.296.183	9.104.377	-47,4%	5,7%	3,2%
Băng-la-đét	8.458.932	3.432.935	-59,4%	2,8%	1,2%
Thổ Nhĩ Kỳ	14.001.291	2.604.219	-81,4%	4,6%	0,9%
Nhật Bản	5.636.080	2.402.862	-57,4%	1,9%	0,8%
Đức	2.737.637	2.346.253	-14,3%	0,9%	0,8%

Nguồn: IHS Markit

Trong chín tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch nhập khẩu kính nổi của Ấn Độ tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt gần 235,1 triệu USD. Ma-lai-xi-a là quốc gia có trị giá xuất khẩu kính nổi lớn nhất sang thị trường Ấn Độ, đạt 70,7 triệu USD, chiếm 30,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Việt Nam xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn kính nổi sang thị trường Ấn Độ với kim ngạch xuất khẩu đạt 60,5

triệu USD, chiếm 25,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Xinh-ga-po xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 32,9 triệu USD, chiếm 14% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. In-đô-nê-xi-a, Thái Lan và Trung Quốc lần lượt đứng thứ tư, thứ năm và thứ sáu với trị giá xuất khẩu đạt 30,4 triệu USD, 15,6 triệu USD và 9,5 triệu USD.

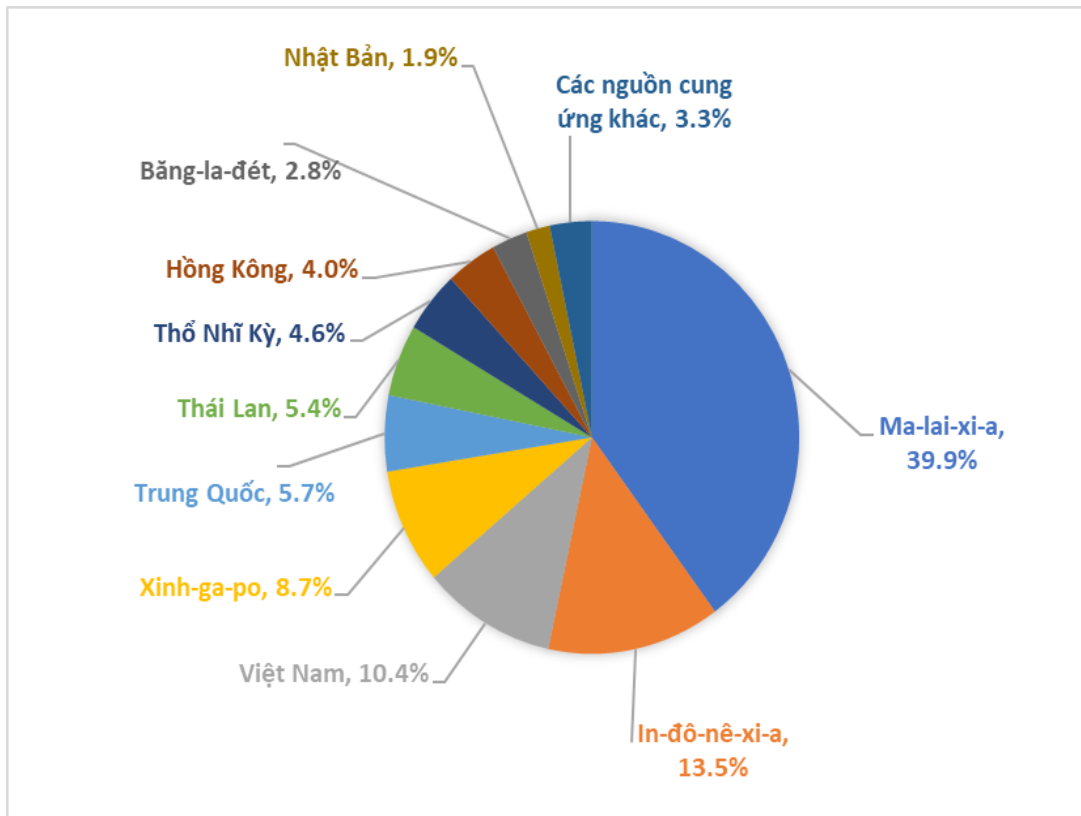
Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Ấn Độ trong chín tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Ấn Độ	Trị giá NK 9T/2024	Trị giá NK 9T/2025	9T/2025 so với 9T/2024	Tỷ trọng 2025
Ma-lai-xi-a	66.687.331	70.718.854	6,0%	30,1%
Việt Nam	53.177.625	60.548.202	13,9%	25,7%
Xinh-ga-po	23.334.566	32.875.747	40,9%	14,0%
In-đô-nê-xi-a	36.615.881	30.416.038	-16,9%	12,9%
Thái Lan	15.263.257	15.580.275	2,1%	6,6%
Trung Quốc	6.085.349	9.493.034	56,0%	4,0%
Thổ Nhĩ Kỳ	1.742.636	4.013.689	130,3%	1,7%
Nhật Bản	2.169.377	3.240.502	49,4%	1,4%
Đức	1.602.941	2.394.988	49,4%	1,0%
Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	941.506	943.933	0,3%	0,4%

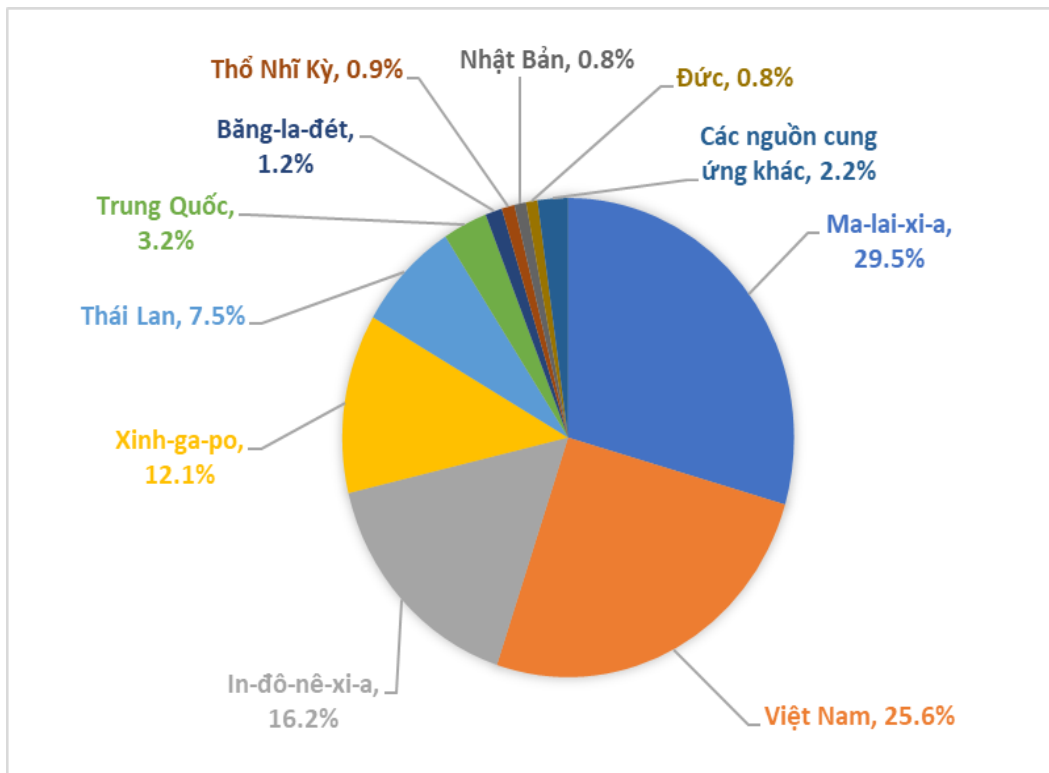
Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Ấn Độ năm 2023



Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Ấn Độ năm 2024



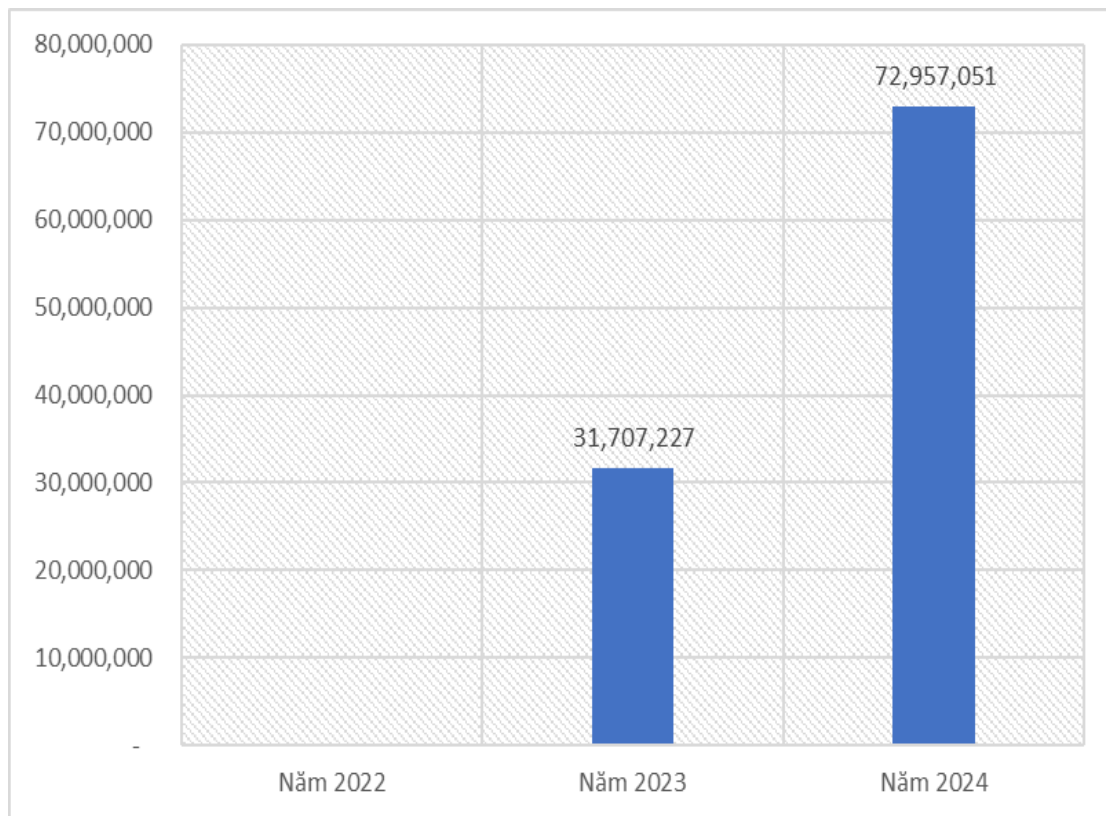
Nguồn: IHS Markit

3. Tình hình nhập khẩu kính nổi vào Ấn Độ từ Việt Nam

Năm 2022, Việt Nam không xuất khẩu mặt hàng kính nổi vào Ấn Độ. Năm 2023, trị giá xuất khẩu của Việt Nam đạt 31,7 triệu USD, chiếm 10,4% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Ấn Độ, Việt Nam xếp vị trí thứ ba trong số các nguồn cung ứng lớn của Ấn Độ. Trong năm 2024, trị giá xuất khẩu mặt hàng kính nổi của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ có sự gia tăng so với năm trước đó đạt gần 73 triệu USD, chiếm 25,6% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Ấn Độ, Việt Nam xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng có trị giá xuất khẩu kính nổi lớn nhất sang thị trường Ấn Độ.

Tổng trị giá xuất khẩu kính nổi của Việt Nam vào Ấn Độ từ năm 2022 đến 2024

Đơn vị: USD

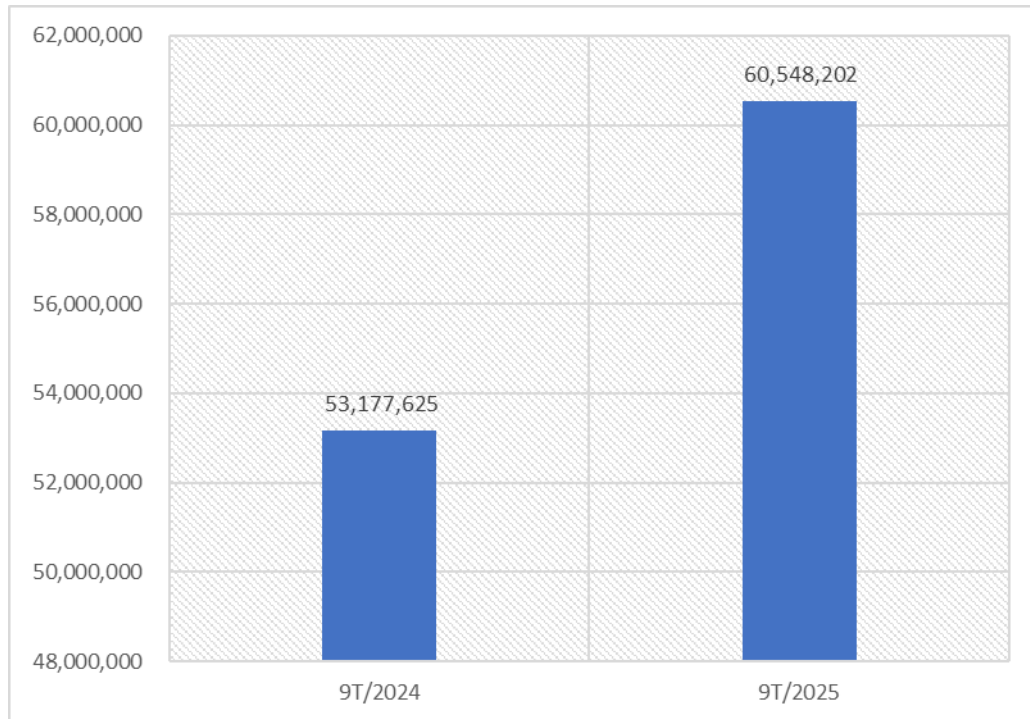


Nguồn: IHS Markit

Trong chín tháng đầu năm 2024, trị giá xuất khẩu kính nổi của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ đạt 53,2 triệu USD, chiếm 24,8% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Trong chín tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu kính nổi của Việt Nam tăng 13,9% so với cùng kỳ năm trước, đạt 60,5 triệu USD, chiếm 25,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Việt Nam đứng thứ hai trong số các nguồn cung có trị giá xuất khẩu kính nổi lớn nhất sang thị trường Ấn Độ trong chín tháng đầu năm 2025.

Trị giá xuất khẩu kính nổi của Việt Nam sang Ấn Độ trong chín tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

4. Cảnh báo và khuyến nghị

Ấn Độ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Băng-la-đét, Pa-ki-xtan, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Ả-rập Xê-út.

Với kim ngạch xuất khẩu kính nổi tăng nhanh trong một thời gian ngắn và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nhập khẩu của Ấn Độ, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Ấn Độ khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

Do đó, doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động theo dõi sát sao chính sách thương mại của Ấn Độ, cập nhật cảnh báo sớm từ Cục Phòng vệ thương mại và hiệp hội ngành hàng, đồng thời duy trì hồ sơ dữ liệu kế toán, sản xuất, chi phí minh bạch để sẵn sàng hợp tác nếu phát sinh điều tra.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp nên đa dạng hóa thị trường để tránh phụ thuộc vào một thị trường có mức độ bảo hộ cao và tăng tỷ trọng xuất khẩu các dòng kính có giá trị gia tăng cao hơn như kính phủ, kính tiết kiệm năng lượng hoặc kính an toàn nhằm giảm rủi ro bị kết

luận gây thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa. Việc tuân thủ chặt chẽ quy tắc xuất xứ và chứng nhận chất lượng cũng là những yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp Việt Nam giảm thiểu nguy cơ bị điều tra, củng cố vị thế cạnh tranh và đảm bảo duy trì bền vững hoạt động xuất khẩu kính nổi vào thị trường Ấn Độ trong bối cảnh chính sách thương mại ngày càng siết chặt.

Cuối cùng, doanh nghiệp cần thường xuyên phối hợp với Cục Phòng vệ thương mại, hiệp hội kính và thủy tinh Việt Nam và chuyên gia pháp lý quốc tế để được tư vấn, hỗ trợ xây dựng hồ sơ, đánh giá rủi ro và triển khai chiến lược phòng vệ hiệu quả, từ đó hạn chế tối đa tác động của các biện pháp phòng vệ thương mại có thể phát sinh từ phía Ấn Độ.



BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

**Địa chỉ: Số 54 Hai Bà Trưng,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội**

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW

Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV

